TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TS** **TỈNH BẮC NINH** Bản án số: 206/2018/HSST Ngày 27 tháng 8 năm 2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Giáp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thái Hưng, cán bộ hưu phường T, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;
2. Ông Đỗ Đức Hùng, cán bộ hưu phường Đ, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thư ký Toà án thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:Ông Nguyễn Cao Khải, Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 200/2018/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2018/QĐXX-HSST ngày 13/8/2018 đối với bị cáo: Lê Văn T, sinh năm 1980; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn phổ thông: 5/12; Con ông Lê Văn M, sinh 1949 và bà Lê Thị T, sinh 1955, làm ruộng; Bị cáo có vợ là Phạm Thị T Loan, sinh 1983, đã ly hôn và 01 con sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/7/1997 bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cướp tài sản";

Ngày 20/8/2008 bị Chủ tịch UBND huyện Đông Anh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng;

Ngày 31/8/2009 T bị Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Ngày 25/8/2016 bị Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 4 năm 2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo trạng số: 133/CT-VKS ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau:

Khoảng 09h00ngày 03/4/2018, Lê Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội đi xe ôm từ huyện Đông Anh đến thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh với mục đích mua ma tuý để sử dụng. Khi đến điểm đỗ xe buýt gần Bệnh viện đa khoa thị xã TS, T xuống xe đi bộ vào khu phố Nguyễn G, phường Đ tìm nơi mua ma tuý. Đến khu phố Nguyễn Giáo, T nhìn thấy 01 nam thanh niên không quen biết đang đút tiền vào khe cửa phía dưới trong 01 ngôi nhà, từ bên trong có người đưa lại cho người này 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy màu vàng. Nam thanh niên cầm gói nhỏ rồi bỏ đi. T nghĩ đó chính là nơi bán ma tuý, nên đã đi đến trước cửa ngôi nhà lấy 150.000 đồng từ trong túi quần đút qua khe cửa phía dưới vào bên trong nhà. Từ bên trong có người cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy màu vàng. T cầm gói nhỏ vào trong lòng bàn tay phải quay ra đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi, T bị Lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định số: 163, trưng cầu giám định chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ thu giữ từ Lê Văn T như đã nêu trên. Yêu cầu giám định: "Gói chất bột màu trắng gửi giám định có phải là ma tuý không? Loại ma tuý nào? Khối lượng là bao nhiêu?".

Tại bản Kết luận giám định số: 482/KLGĐMT-PC54 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu vàng có khối lượng 0,2582 gam; Là ma tuý; Loại ma tuý: Heroin.

Heroin là chất ma túy được quy định tại Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T khai nhận: Do mắc nghiện ma túy, nên ngày 03/4/2018, bị cáo đã đến khu phố Nguyễn G, phường Đ, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh mua ma tuý để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua, bị cáo đi tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Vật chứng là 01 gói nhỏ thu giữ trong lòng bàn tay phải T đã được Lực lượng Công an niêm phong có chữ ký của bị cáo, người chứng kiến và dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS ở các mép của phong bì niêm phong. Bị cáo không nhìn thấy mặt người bán, không nhớ vị trí ngôi nhà đã bán ma tuý cho bị cáo. Các tình tiết được mô tả trong bản cáo trạng của Viện kiểm sát vừa công bố tại phiên tòa hôm nay giống với bản cáo trạng bị cáo đã nhận được. Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn phạt tiền cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; Ý kiến của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Lê Văn T từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2018. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

1. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với các tình tiết của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Vật chứng được thu giữ từ bị cáo và giám định theo đúng trình tự luật định, sau giám định đã kết luận vật chứng thu giữ từ bị cáo T có trọng lượng là 0,2582 gam là ma túy; Loại ma tuý: Heroin. Heroinlà chất ma túy được quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Nay là Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ma túy là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân đều không được tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng khi không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng Lê Văn T vẫn tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

- Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nạn ma tuý là hiểm họa của xã hội, bị loài người cực lực lên án. Vì nó, mà không biết bao nhiêu gia đình cha mẹ mất con, vợ mất chồng, đạo đức xã hội bị băng hoại, sức khoẻ bị suy tàn, giống nòi bị thui chột, tài sản bị khánh kiệt. Đây còn là nguyên nhân trực tiếp của nhiều tội phạm nguy hiểm khác và cũng là con đường ngắn nhất để lây truyền căn bệnh vô phương cứu chữa. Biết vậy, nhưng chỉ vì muốn thoả mãn nhu cầu ích kỷ, đồi bại của bản thân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật lao vào ma tuý, lao vào con đường phạm tội, để rồi phải đứng trước phiên toà hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật. Bản thân bị cáo đã 02 lần bị kết án, 01 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 01 lần bị xử phạt hành chính (ngày 12/7/1997 bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cướp tài sản". T đã được xoá án tích trước năm 2009. Ngày 20/8/2008 bị Chủ tịch UBND huyện Đông Anh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; khi đang cai nghiện bắt buộc tại T tâm GDLĐXH số III Sóc Sơn, Hà Nội, thì ngày 31/8/2009 T bị Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 23/01/2011 T chấp hành xong hình phạt và án phí; khoản bồi thường thiệt hại, người được thi hành án không yêu cầu và đã hết thời hiệu. Như vậy, trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã được coi là đương nhiên xoá án tích. Ngày 25/8/2016 bị Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", ngày 21/9/2016 T chấp hành xong việc nộp phạt). Tuy không còn bị coi là tiền án, tiền sự, nhưng cũng cần phải được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Tuy nhiên xét thấy: Bị cáo tàng trữ ma tuý với khối lượng ít; sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo xin miễn phạt tiền; đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có người và ngôi nhà đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không không nhìn thấy mặt người bán, không nhớ vị trí ngôi nhà đã bán ma tuý cho bị cáo. Vì vậy, Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về các vấn đề khác:

- *Về vật chứng vụ án:*

Khi bắt quả tang Lê Văn T tàng trữ ma túy, Cơ quan điều tra đã thu giữ từ T 01 gói ma túy có khối lượng 0,2582 gam, sau giám định còn lại 0,2071 gam mẫu vật. Xét thấy, vỏ đựng mẫu vật không có giá trị sử dụng và mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy;

- *Về án phí:*

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt: Lê Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 03 tháng 4 năm 2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27 tháng 8 năm 2018.

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vỏ đựng mẫu vật và 0,2071 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của Giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST;

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND thị, tỉnh;*
- *Công an thị xã TS;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà